

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **26** tháng **4** năm 2024

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công văn số 7430/BNV-CQĐP ngày 06/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Trị xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

**Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Trị; văn bản số 616-TB/TU ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Trị.

10. Công văn số 7430/BNV-CQĐP ngày 06/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Trị và ý kiến của các Bộ: Bộ Quốc phòng tại Công văn số 4911/BQP-TM ngày 12/12/2023, Bộ Tài chính tại Công văn số 14279/BTC-NSNN ngày 27/12/2023, Bộ Xây dựng tại Công văn số 6071/BXD-PTĐT ngày 29/12/2023.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

Quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn lịch sử của đất nước, của tỉnh, để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhiều thay đổi do quá trình hợp nhất, chia, tách, thành lập mới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được như việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, sau khi chia tách được sự đầu tư từ ngân sách nhà nước nên kinh tế - xã hội của các địa phương có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên sự chia nhỏ các ĐVHC dẫn đến bộ máy hành chính phình to, tăng biên chế, lãng phí đầu tư công, làm phân tán nguồn lực, tiềm năng của các địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội, Trong giai đoạn 2019 - 2021 đã tiến hành sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn (giảm 16 xã), nhưng vẫn còn nhiều ĐVHC cấp xã quy mô diện tích quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn cản trở trong công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước (Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị Trung ương 5 khóa X); về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở (Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI); về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 27/4/2015 của Bộ Chính trị); Nghị quyết số 18 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ

Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 19/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, việc xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)

1.1. ĐVHC cấp huyện:

a) Giai đoạn 1945 - 1975:

Sau cách mạng tháng 8/1945, các ĐVHC cấp phủ hược đổi thành ĐVHC cấp huyện, toàn tỉnh Quảng Trị có 06 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong, Hướng Hóa), 01 thị xã (thị xã Quảng Trị) và 01 thị trấn (thị trấn Đông Hà).

Cuối tháng 7/1954, theo Hiệp định Giơnevơ, sông Bến Hải được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt đất nước, tỉnh Quảng Trị cũng bị chia cắt ra hai miền Nam Bắc. Các huyện, thị xã, thị trấn của tỉnh bao gồm: Cam Lộ, Gio Linh, thị trấn Đông Hà, Hướng Hóa, Triệu Phong, thị xã Quảng Trị, Hải Lăng và một số thôn, xã của Vĩnh Linh ở phía Nam giới tuyến thuộc tỉnh Quảng Trị do chính quyền miền Nam quản lý. Huyện Vĩnh Linh nằm ở phía Bắc giới tuyến do Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý và quyết định thành lập đặc khu hành chính khu vực Vĩnh Linh trực thuộc Trung ương vào năm 1955.

Sau tháng 5/1972, phần đất của tỉnh Quảng Trị từ phía bắc sông Thạch Hãn trở ra được giải phóng, Đông Hà được chọn làm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị. Ngày 09/8/1973, Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết nghị số 823/QN tạm thời thành lập thị xã Đông Hà đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của tỉnh. Các đơn vị hành chính xã, huyện không có gì thay đổi cho đến ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975).

b) Giai đoạn 1975 - 1997:

Nước nhà thống nhất, năm 1976, bốn đơn vị hành chính Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh sáp nhập thành tỉnh Bình - Trị - Thiên.

Ngày 11/3/1977, theo Quyết định số 62-CP của Hội đồng Chính phủ, các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh và Cam Lộ hợp nhất thành huyện Bến Hải. Hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng hợp nhất thành huyện Triệu Hải. Quảng Trị có

bốn đơn vị hành chính: huyện Bến Hải, huyện Triệu Hải, huyện Hướng Hóa và thị xã Đông Hà.

Ngày 11/9/1981, theo Quyết định số 64-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, địa giới của thị xã Đông Hà được mở rộng. Tám xã thuộc huyện Bến Hải (địa bàn huyện Cam Lộ cũ) và hai xã thuộc huyện Triệu Hải được tách ra để sáp nhập vào thị xã Đông Hà.

Ngày 30/6/1989, kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khóa VIII đã ra nghị quyết chia tỉnh Bình Trị Thiên thành 03 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Trong đó tỉnh Quảng Trị bao gồm các huyện: Bến Hải, Triệu Hải, Hướng Hóa và thị xã Đông Hà. Trong giai đoạn này, tỉnh Quảng Trị đã trình Chính phủ tách, chia, thành lập đơn vị hành chính, mở rộng, nâng cấp đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

- Ngày 16/9/1989, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 134/HĐBT về việc thành lập thị xã Quảng Trị trên cơ sở thị trấn Quảng Trị;

- Ngày 23/3/1990, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 91/HĐBT về việc chia huyện Triệu Hải và huyện Bến Hải như sau:

- + Huyện Triệu Hải được chia thành 02 huyện: Triệu Phong và Hải Lăng.

- + Huyện Bến Hải được chia thành 02 huyện: Vĩnh Linh và Gio Linh.

- Ngày 19/10/1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 328/HĐBT về việc điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Đông Hà thành lập lại huyện Cam Lộ;

- Ngày 17/12/1996, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/CP thành lập huyện Đakrông thuộc tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tách 10 xã của huyện Hướng Hóa và 03 xã của huyện Triệu Phong

c) Giai đoạn 1997 - 2018:

- Ngày 01/10/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2004/NĐ-CP về việc thành lập huyện đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị;

- Ngày 19/3/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong để mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị; điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập phường thuộc thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị;

- Ngày 11/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về việc thành lập thành phố Đông Hà thuộc tỉnh Quảng Trị trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Đông Hà.

Như vậy, đến năm 2018 tỉnh Quảng Trị có 10 ĐVHC cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện.

d) Giai đoạn từ 2019 đến nay:

ĐVHC cấp huyện của tỉnh Quảng Trị giữ nguyên, không có gì thay đổi so với thời điểm năm 2018.

1.2. ĐVHC cấp xã:

a) Giai đoạn 1945 - 1975:

Sau cách mạng Tháng 8/1945, ĐVHC cấp tổng bị bãi bỏ. Nhiều làng nhỏ hợp lại thành các đơn vị lớn gọi thống nhất là xã và mang những tên mới, do Ủy ban Hành chính xã trông coi mọi việc. Đây là lần đặt tên xã đầu tiên (theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 23-11-1945 và Sắc lệnh số 77/SL ngày 21-12-1945 của Chủ

tịch Hồ Chí Minh về tổ chức chính quyền nhân dân và UBND các cấp). Trong lần hình thành các ĐVHC cấp xã mới này, do nhiều làng, thôn lân cận hợp lại thành một xã và tên xã thường là từ ghép của nhiều tên làng gộp lại (thường là từ 2 - 3 từ).

Sau bầu cử Quốc hội (6-1-1946) và Hội đồng Nhân dân các cấp (2-1946), hệ thống chính quyền được hình thành một cách chặt chẽ từ tỉnh, huyện xuống đến xã, thôn; nhiều xã nhỏ hiệp thành những xã lớn hơn. Năm 1950, cuộc hiệp xã lần thứ hai được tiến hành, nhưng do điều kiện quản lý, tổ chức kháng chiến gặp khó khăn nên xã lại được chia nhỏ.

Sau năm 1954, theo hiệp định Giơnevơ, vĩ tuyến 17 trở thành biên giới chia cắt nước Việt Nam thành 2 miền Nam - Bắc. Theo đó, tỉnh Quảng Trị bị chia làm hai. Hầu hết địa bàn huyện Vĩnh Linh thuộc về miền Bắc của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 16-6-1955, theo Nghị định số 551-TTg của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khu vực Vĩnh Linh (phần phía Bắc sông Bến Hải) thuộc tỉnh Quảng Trị được tổ chức thành một đơn vị hành chính riêng ngang với một tỉnh. Tạm thời đặt khu vực Vĩnh Linh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ trung ương. Toàn khu vực Vĩnh Linh có 22 xã và 1 thị trấn.

Phần lớn diện tích và dân cư Quảng Trị còn lại ở phía Nam sông Bến Hải thì thuộc miền Nam của Nhà nước Việt Nam Cộng hòa quản lý. Tên gọi của tỉnh vẫn được giữ nguyên.

Các ĐVHC xã không có gì thay đổi cho đến ngày giải phóng miền Nam 30/4/1975, toàn tỉnh có 124 ĐVHC cấp xã.

b) Giai đoạn 1975 - 1997:

Từ năm 1975 đến năm 1997, ĐVHC cấp xã thuộc địa bàn Quảng Trị có những thay đổi như sau:

- Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 62/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Bình Trị Thiên, trong đó sáp nhập xã Hướng Lập của huyện Vĩnh Linh vào huyện Hướng Hóa.

- Ngày 20/4/1978 Bộ trưởng Phủ Thủ tướng đã ra Quyết định số 74/BT về việc hợp nhất xã Cam Giang và xã Cam An thuộc huyện Bến Hải thành xã Cam Giang.

- Ngày 03/3/1979, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 102/CP về việc phân vạch địa giới hành chính một số xã và phường thuộc tỉnh Bình Trị Thiên, trong đó:

- + Sáp nhập thôn Xuân Mỹ và thôn Bạch Lộc của xã Trung Tân, huyện Bến Hải vào xã Trung Hải, huyện Bến Hải.

- + Sáp nhập thôn Thủy Khê và thôn Cẩm Phô của xã Trung Tân, huyện Bến Hải vào xã Gio Mỹ, huyện Bến Hải.

- Ngày 18/5/1981, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 187/CP phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn. Trong đó:

- + Thành lập xã Đakrông thuộc huyện Hướng Hóa trên cơ sở tách một số thôn của xã Tà Long và một số thôn của xã Húc.

- + Thành lập thị trấn Quảng Trị thuộc huyện Triệu Hải.

- Ngày 11/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 64/HĐBT, trong đó:

+ Tách các xã: Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa thuộc huyện Bến Hải để sáp nhập vào thị xã Đông Hà.

+ Tách các xã Triệu Lương, Triệu Lễ thuộc huyện Triệu Phong để sáp nhập vào thị xã Đông Hà.

- Ngày 17/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 73/HĐBT phân vạch địa giới một số xã, trong đó:

+ Tách xã Ba Lòng, huyện Triệu Hải thành 02 xã: Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên.

+ Sáp nhập xã Mò Ó và xã Hướng Hiệp thuộc huyện Bến Hải vào huyện Hướng Hóa.

- Ngày 06/01/1983, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 03/HĐBT phân vạch địa giới một số xã, phường, trong đó: Chia xã Thuận, huyện Hướng Hóa thành 02 xã: Xã Thuận và xã Hướng Lộc.

- Ngày 12/3/1984, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 07/HĐBT phân vạch địa giới hành chính một số xã, thị trấn. Trong đó:

+ Hợp nhất thị trấn Khe Sanh với thôn Tân Độ để thành lập đơn vị hành chính mới gọi là Thị trấn Khe Sanh.

+ Sáp nhập xã Vĩnh Thường vào xã Vĩnh Trường thuộc huyện Bến Hải.

- Ngày 24/12/1987, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 226/HĐBT điều chỉnh địa giới 07 xã: Gio An, Gio Hòa, Gio Sơn, Gio Bình, Hải Thái, Hải Trung và Hải bình của huyện Bến Hải thành 03 xã: Xã Hải Thái, xã Gio Sơn và xã Gio An.

- Ngày 21/10/1991, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ ra Quyết định số 516/TCCP thành lập 02 phường thuộc thị xã Đông Hà: Phường Đông Thanh và phường Đông Giang; đổi tên xã Cam Giang, huyện Cam Lộ thành xã Cam An.

- Ngày 19/10/1992, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ ra Quyết định số 116/TCCP điều chỉnh địa giới các xã thuộc huyện Gio Linh gồm: Gio An, Gio Bình, Gio Sơn, Gio Hòa và Linh Hải.

- Ngày 01/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/CP thành lập một số thị trấn mới gồm: Thị trấn Hải Lăng, thị trấn Ái Tử, thị trấn Gio Linh, thị trấn Bến Quan, thị trấn Cam Lộ và thị trấn Lao Bảo; đổi tên thị trấn Vĩnh Linh thành thị trấn Hồ Xá.

c) Giai đoạn 1997 - 2018:

Giai đoạn này ĐVHC cấp xã có những thay đổi như sau:

- Ngày 01/3/1999, Chính phủ ra Nghị định số 08/1999/NĐ-CP thành lập Phường Đông Lễ và phường Đông Lương thuộc thị xã Đông Hà.

- Ngày 02/01/2004, Chính phủ ra Nghị định số 08/2004/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Krông Klang thuộc huyện Đakrông và xã Hướng Việt thuộc huyện Hướng Hóa.

- Ngày 09/8/2005, Chính phủ ra Nghị định số 103/2005/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Cửa Việt thuộc huyện Gio Linh.

- Ngày 19/3/2008, Chính phủ ra Nghị định số 31/2008/NĐ-CP về việc mở rộng thị xã Quảng Trị và thành lập 02 phường thuộc thị xã Quảng Trị (Phường 3 và phường An Đôn.

Đến năm 2018, tỉnh Quảng Trị có 141 ĐVHC cấp xã, gồm: 117 xã, 13 phường và 11 thị trấn.

d) Giai đoạn 2019 đến nay:

Thực hiện Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 19/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, theo đó đã tiến hành sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 ĐVHC xã, thị trấn (giảm 16 xã). Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có 125 ĐVHC cấp xã, gồm: 101 xã, 13 phường và 11 thị trấn.

2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án:

2.1. Cấp huyện: 10 ĐVHC, gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện.

2.2. Cấp xã: 125 ĐVHC, gồm: 101 xã, 13 phường và 11 thị trấn.

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Tỉnh:

1.1. Diện tích tự nhiên 4.701 km²

1.2. Quy mô dân số 779.890 người

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Trị năm 2022

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 7,07%;
- GRDP bình quân đầu người: 62,83 triệu đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 27.115,12 tỷ đồng;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.685 tỷ đồng;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70,28%;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95,37%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1,40%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi: %;
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 49,9%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 95,12%;
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch: 95,20%;
- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom: 96,00 %.
- Tỷ lệ tuyển quân đạt: 100%

(Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội tính đến thời điểm ngày 31/12/2022)

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 10 (chia ra: 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố);

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 02 (chia ra: 01 huyện, 01 thị xã);

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 02 (chia ra: 01 huyện, 01 thị xã)

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 0

3. Số lượng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 125 (chia ra: 101 xã, 13 phường, 11 thị trấn)

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 17 (chia ra: 15 xã, 01 phường, 01 thị trấn)

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 08 (chia ra: 06 xã, 01 phường, 01 thị trấn)

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 04 (chia ra: 02 xã, 02 thị trấn)

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

1.1. Huyện đảo Cồn Cỏ

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Hải đảo, có vị trí biệt lập với các ĐVHC cùng cấp ở đất liền.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 2,3 km²

1.1.3. Quy mô dân số: 168 người

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người

1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 0

1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng

- Hưởng chính sách theo ND 76/2019/ND-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phụ cấp khu vực 0,7 theo Thông tư liên tịch 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT

1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Huyện đảo có vị trí biệt lập.

1.2. Thị xã Quảng Trị

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có Di tích lịch sử cách mạng đặc biệt quan trọng cấp quốc gia - Thành Cổ Quảng Trị.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 72,82 km²

1.2.3. Quy mô dân số: 29.382 người

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 57 người

1.2.5. Số ĐVHC trực thuộc: 05 (01 xã và 4 phường)

1.2.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng

1.2.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

1.1. Huyện đảo Cồn Cỏ

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Hải đảo, có vị trí biệt lập với các ĐVHC cùng cấp ở đất liền.

- 1.1.2. Diện tích tự nhiên: 2,3 km²
- 1.1.3. Quy mô dân số: 168 người
- 1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người
- 1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 0
- 1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng

- Hưởng chính sách theo NĐ 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phụ cấp khu vực 0,7 theo Thông tư liên tịch 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND

- 1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Huyện đảo có vị trí biệt lập.

1.2. Thị xã Quảng Trị

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có Di tích lịch sử cách mạng đặc biệt quan trọng cấp quốc gia - Thành Cổ Quảng Trị.

- 1.2.2. Diện tích tự nhiên: 72,82 km²
- 1.2.3. Quy mô dân số: 29.382 người
- 1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 57 người
- 1.2.5. Số ĐVHC trực thuộc: 05 (01 xã và 4 phường)
- 1.2.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng

1.2.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

4. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không có.

IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh

- 1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Xã ổn định từ năm 1954 đến nay.
- 1.1.2. Diện tích tự nhiên: 15,07 km²
- 1.1.3. Quy mô dân số: 4.521 người
- 1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (04 người; chiếm tỷ lệ 0,09%)
- 1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Vĩnh Lâm, Kim Thạch, Hiền Thành, Trung Nam và thị trấn Hồ Xá.

1.2. Xã Gio Châu, huyện Gio Linh

- 1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không
- 1.2.2. Diện tích tự nhiên: 17,18 km²
- 1.2.3. Quy mô dân số: 4.728 người
- 1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (7 người; chiếm tỷ lệ 0,14%)
- 1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Gio Sơn, Linh Hải, Phong Bình, Gio An, Gio Quang, Gio Mai và thị trấn Gio Linh.

1.3. Xã Linh Hải, huyện Gio Linh

- 1.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không
- 1.3.2. Diện tích tự nhiên: 20,50 km²
- 1.3.3. Quy mô dân số: 2.924 người
- 1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (4 người; chiếm tỷ lệ 0,14%)
- 1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Hải Thái, Gio Sơn, Gio Châu và Gio Quang.

1.4. Xã Trung Hải, huyện Gio Linh

- 1.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Thuộc khu vực di tích lịch sử đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.
- 1.4.2. Diện tích tự nhiên: 14,47 km²
- 1.4.3. Quy mô dân số: 5.090 người
- 1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (20 người; chiếm tỷ lệ 0,39%)
- 1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Trung Giang, Gio Mỹ, Phong Bình và xã Trung Sơn.

1.5. Xã Gio Quang, huyện Gio Linh

- 1.5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù : Không
- 1.5.2. Diện tích tự nhiên: 18,33 km²
- 1.5.3. Quy mô dân số: 3.584 người
- 1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (13 người; chiếm tỷ lệ 0,36%)
- 1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Linh Hải, Gio Châu và Gio Mai.

1.6. Xã Gio Việt, huyện Gio Linh

- 1.6.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không
- 1.6.2. Diện tích tự nhiên: 3,57 km²
- 1.6.3. Quy mô dân số: 6.558 người
- 1.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (9 người; chiếm tỷ lệ 0.14%)
- 1.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Gio Hải, xã Gio Mai và thị trấn Cửa Việt.

1.7. Xã Gio Sơn, huyện Gio Linh

- 1.7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021.
- 1.7.2. Diện tích tự nhiên: 14,05 km²
- 1.7.3. Quy mô dân số: 5.361 người
- 1.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (24 người; chiếm tỷ lệ 0,45%)
- 1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Gio An, Gio Châu, Linh Hải và Hải Thái.

1.8. Xã Trung Giang, huyện Gio Linh

1.8.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù : Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc khu vực biên giới biển.

1.8.2. Diện tích tự nhiên: 10,77 km²

1.8.3. Quy mô dân số: 4.955 người

1.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (17 người; chiếm tỷ lệ 0,34%)

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Gio Hải, Gio Mỹ và Trung Hải.

1.9. Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong

1.9.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.9.2. Diện tích tự nhiên: 17,65 km²

1.9.3. Quy mô dân số: 4.625 người

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (7 người; chiếm tỷ lệ 0,15%)

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Triệu Trạch, Triệu Lăng, Triệu Trung và Triệu Tài.

1.10. Xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong

1.10.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: : Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.10.2. Diện tích tự nhiên: 10,66 km²

1.10.3. Quy mô dân số: 3.712 người

1.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (11 người; chiếm tỷ lệ 0,30%)

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Triệu Trạch, Triệu Phước, Triệu An và Triệu Lăng.

1.11. Xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong

1.11.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: : Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.11.2. Diện tích tự nhiên: 12,90 km²

1.11.3. Quy mô dân số: 5.555 người

1.11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (13 người; chiếm tỷ lệ 0,23%)

1.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Triệu Trạch, Triệu Vân và xã Triệu Sơn.

1.12. Xã Hải Quế, huyện Hải Lăng

1.12.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.12.2. Diện tích tự nhiên: 15,02 km²

1.12.3. Quy mô dân số: 4.625 người

1.12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (07 người; chiếm tỷ lệ 0,15%)

1.12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.12.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Hải Ba, Hải An, Hải Khê, Hải Dương và Hải Định

1.13. Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng

1.13.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.13.2. Diện tích tự nhiên: 6,93 km²

1.13.3. Quy mô dân số: 5.278 người

1.13.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (15 người; chiếm tỷ lệ 0,28 %)

1.13.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.13.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Hải Hưng, Hải Thượng và Hải Phú.

1.14. Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng

1.14.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có cơ sở tôn giáo lớn là Nhà thờ La Vang, nơi trung tâm hành hương của đồng bào giáo dân trong và ngoài nước; Xã Hải Phú đã được quy hoạch đô thị mới thị trấn La Vang theo Quy hoạch tỉnh và UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng tại quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023.

1.14.2. Diện tích tự nhiên: 17,38 km²

1.14.3. Quy mô dân số: 5.397 người

1.14.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (09 người; chiếm tỷ lệ 0,17%)

1.14.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.14.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Hải Thượng, Hải Quy và Hải Lâm.

1.15. Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh

1.15.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc khu vực biên giới biển.

1.15.2. Diện tích tự nhiên: 14,46 km²

1.15.3. Quy mô dân số: 3.834 người

1.15.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (12 người; chiếm tỷ lệ 0,31%)

1.15.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.15.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Vĩnh Tú, Trung Nam, Kim Thạch.

1.16. Phường An Đông, thị xã Quảng Trị

1.16.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có vị trí tách biệt với các ĐVHC cùng cấp khác.

1.16.2. Diện tích tự nhiên: 2,66 km²

1.16.3. Quy mô dân số: 1.885 người

1.16.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (4 người; chiếm tỷ lệ 0,21%)

1.16.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.16.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường 1, Phường 2, Phường 3 và xã Hải Lệ.

1.17. Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong

1.17.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.17.2. Diện tích tự nhiên: 3,5 km²

1.17.3. Quy mô dân số: 5.538 người

1.17.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (10 người; chiếm tỷ lệ 0,18%)

1.17.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

1.17.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Triệu Ái, Triệu Long và Triệu Thượng.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

2.1. Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng

2.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có cơ sở tôn giáo lớn là Nhà thờ La Vang, nơi trung tâm hành hương của đồng bào giáo dân trong và ngoài nước; Xã Hải Phú đã được quy hoạch đô thị mới thị trấn La Vang theo Quy hoạch tỉnh và UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng tại quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023.

2.1.2. Diện tích tự nhiên: 17,38 km²

2.1.3. Quy mô dân số: 5.397 người

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (09 người; chiếm tỷ lệ 0,17%)

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Hải Thượng, Hải Quy và Hải Lâm.

2.2. Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh

2.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc khu vực biên giới biển.

2.2.2. Diện tích tự nhiên: 14,46 km²

2.2.3. Quy mô dân số: 3.834 người

2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (12 người; chiếm tỷ lệ 0,31%)

2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Vĩnh Tú, Trung Nam, Kim Thạch.

2.3. Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh

2.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Xã ổn định từ năm 1954 đến nay.

2.3.2. Diện tích tự nhiên: 15,07 km²

2.3.3. Quy mô dân số: 4.521 người

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (04 người; chiếm tỷ lệ 0,09%)

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các xã: Vĩnh Lâm, Kim Thạch, Hiền Thành, Trung Nam và thị trấn Hồ Xá.

2.4. Xã Trung Hải, huyện Gio Linh

2.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Thuộc khu vực di tích lịch sử đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

2.4.2. Diện tích tự nhiên: 14,47 km²

2.4.3. Quy mô dân số: 5.090 người

2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (20 người; chiếm tỷ lệ 0,39%)

2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Trung Giang, Gio Mỹ, Phong Bình và xã Trung Sơn.

2.5. Xã Trung Giang, huyện Gio Linh

2.5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc khu vực biên giới biển.

2.5.2. Diện tích tự nhiên: 10,77 km²

2.5.3. Quy mô dân số: 4.955 người

2.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (17 người; chiếm tỷ lệ 0,34%)

2.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Gio Hải, Gio Mỹ và Trung Hải.

2.6. Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng

2.6.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù:

2.6.2. Diện tích tự nhiên: 6,93 km²

2.6.3. Quy mô dân số: 5.278 người

2.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (15 người; chiếm tỷ lệ 0,28 %)

2.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Hải Hưng, Hải Thượng và Hải Phú.

2.7. Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị

2.7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có vị trí tách biệt với các ĐVHC cùng cấp khác.

2.7.2. Diện tích tự nhiên: 2,66 km²

2.7.3. Quy mô dân số: 1.885 người

2.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (4 người; chiếm tỷ lệ 0,21%)

2.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường 1, Phường 2, Phường 3 và xã Hải Lệ.

2.8. Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong

2.8.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2.8.2. Diện tích tự nhiên: 3,5 km²

2.8.3. Quy mô dân số: 5.538 người

2.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (10 người; chiếm tỷ lệ 0,18%)

2.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

2.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Triệu Ái, Triệu Long và Triệu Thượng.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Xã Triệu An, huyện Triệu Phong

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4.1.2. Diện tích tự nhiên: 13,9 km²

4.1.3. Quy mô dân số: 8.391 người

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (22 người; chiếm tỷ lệ 0,26%)

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phước và xã Triệu Vân.

4.2. Xã Hải Ba, huyện Hải Lăng

4.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

4.2.2. Diện tích tự nhiên: 22,72 km²

4.2.3. Quy mô dân số: 6.557 người

4.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (11 người; chiếm tỷ lệ 0,17%)

4.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

4.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Hải Hưng, Hải Định, Hải Hải Quế và Hải An.

4.3. Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh

4.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4.3.2. Diện tích tự nhiên: 7,7 km²

4.3.3. Quy mô dân số: 9.667 người

4.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (14 người; chiếm tỷ lệ 0,14%)

4.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

4.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã: Gio Châu, Phong Bình, Gio Mỹ và xã Gio Hải.

4.4. Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh

4.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc khu vực biên giới biển.

4.4.2. Diện tích tự nhiên: 6,88 km²

4.4.3. Quy mô dân số: 6.211 người

4.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (26 người; chiếm tỷ lệ 0,42%)

4.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

4.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Hải và xã Gio Việt

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 1-1A, 1-1B, 1-2A, 1-2B, kèm theo)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRỰC THUỘC (NẾU CÓ)

1. Phương án sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thuộc diện sắp xếp thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không có

2. Phương án sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không có

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Đối với xã Linh Hải và xã Gio Sơn: Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Linh Hải, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 20,50 km², đạt 68,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.924 người, đạt 36,55% so với tiêu chuẩn) và xã Gio Sơn, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 14,05 km², đạt 46,83% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.361 người, đạt 67,01% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Linh Hải và xã Gio Sơn là 02 xã có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đạt chuẩn theo quy định (dưới 70%), trong đó xã Gio Sơn là xã đã thực hiện sáp nhập giai đoạn 2019-2021 nên không sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 và 2026-2030. Tuy nhiên, trước đây xã Linh Hải được tách ra từ xã Gio Sơn, theo tâm tư, nguyện vọng của người dân xã Linh Hải muốn sáp nhập lại với xã Gio Sơn để thuận lợi hơn trong giao thương kinh tế cũng như giao dịch hành chính và phù hợp với lịch sử hình thành. Vì vậy, thống nhất thực hiện sáp nhập xã Linh Hải và xã Gio Sơn trong giai đoạn 2023 - 2025 để thành lập xã mới.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: Xã Gio Sơn

Lý do đặt tên xã Gio Sơn: Theo Quyết định số 116-TCCP ngày 09/3/1992 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, chia xã Gio Sơn thành 03 xã: Xã Gio Sơn (mới), xã Gio Hòa và xã Linh Hải. Trong giai đoạn 2019-2021 đã sắp xếp nhập xã Gio Sơn với xã Gio Hòa thành ĐVHC xã mới lấy tên là xã Gio Sơn. Theo phương án sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025, nhập xã Gio Sơn với xã Linh Hải thành xã mới đặt tên xã Gio Sơn là tên ĐVHC cũ đã sử dụng trước đây, phù hợp với lịch sử hình thành ĐVHC.

- Diện tích tự nhiên 34,55 km² (đạt 115,2% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 8.285 người (đạt 103,6% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (28 người; chiếm tỷ lệ 0,34%)

- Các ĐVHC liền kề: Xã Hải Thái, xã Gio An, xã Gio Quang, xã Gio Châu và huyện Cam Lộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Gio Sơn hoặc trụ sở xã Linh Hải.

1.1.2. Đối với xã Gio Châu và xã Gio Quang: Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 8,25 km²; quy mô dân số là 1.456 người) vào xã Gio Quang, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 18,33 km², đạt 61,1% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.584 người, đạt 44,8% so với tiêu chuẩn) để thành lập xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Gio Châu và xã Gio Quang có 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70%, thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Xã Gio Châu gồm 3 thôn: Thôn Hà Thanh, thôn Hà Trung và Thôn Hà Thượng, trong đó thôn Hà Thanh, xã Gio Châu có vị trí nằm liền kề với xã Gio Quang, tập quán sản xuất, sinh hoạt của nhân dân có nét tương đồng, khu công nghiệp của tỉnh (khu công nghiệp Quán Ngang) thuộc địa bàn thôn Hà Thanh, xã Gio Châu và xã Gio Quang. Để thuận lợi cho người dân 02 xã trong việc thực hiện giao dịch hành chính và thuận lợi cho công tác quản lý của đơn vị hành chính mới, tỉnh Quảng Trị xây dựng phương án nhập thôn Hà Thanh, xã Gio Châu nhập vào xã Gio Quang; các thôn còn lại của xã Gio Châu (thôn Hà Thượng và thôn Hà Trung) nhập vào thị trấn Gio Linh.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: Xã Gio Quang
- Diện tích tự nhiên 26,58 km² (đạt 88,6% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 5.040 người (đạt 63,0% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số (20 người; chiếm tỷ lệ 0,40%)
- Các ĐVHC liền kề: Xã Gio Mai, thị trấn Gio Linh, xã Linh Hải, xã Gio Sơn, huyện Cam Lộ, huyện Triệu Phong và thành phố Đông Hà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Gio Quang.

c) Kết quả sau sắp xếp: Xã Gio Châu còn lại các thôn Hà Thượng, Hà Trung có:

- Diện tích tự nhiên 8,93 km²
- Quy mô dân số 3.272 người
- Số dân là người dân tộc thiểu số (0 người; chiếm tỷ lệ 0%)

(Các thôn Hà Thượng, Hà Trung, xã Gio Quang sẽ nhập với thị trấn Gio Linh theo phương án tại điểm 1.2.1).

1.1.3 Đối với xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng: Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (có diện tích tự nhiên là 17,65 km², đạt 58,83% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.625 người, đạt 57,81% so với tiêu chuẩn) và xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong (có diện tích tự nhiên là 12,90 km², đạt 43,01% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.555 người, đạt 69,44% so với tiêu chuẩn) để thành lập xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70% so với quy định, thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Xã Triệu Sơn giáp liền kề với xã Triệu Lăng từ điểm đầu xã đến điểm cuối xã về hướng Đông, giao thông đi lại thuận tiện, có ba trục đường nhựa kết nối giữa xã Triệu Lăng và xã Triệu Sơn, thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo An ninh - Quốc phòng.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: Xã Triệu Cơ

Lý do đặt tên xã Triệu Cơ: Ngày 17-8-1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV ra Quyết nghị số 1027-QN/P5 về việc hợp nhất 14 xã của huyện Triệu Phong thành 10 xã lớn, theo đó, các thôn Phương Sơn, An Lưu, An Phú, Thượng Trạch, Đồng Bào, Văn Phong, Linh Chiểu (thuộc xã Triệu Sơn ngày nay), Gia Đăng, Nhật Tân, Ba Lăng (thuộc xã Triệu Lăng ngày nay), Xuân Dương, Mỹ Khê, Tam Hữu, Ngô Xá Đông, Đạo Đầu, Ngô Xá Tây (thuộc xã Triệu Trung ngày nay), Tài Lương, An Trú (thuộc xã Triệu Tài ngày nay) được nhập lại và lấy tên gọi là xã Triệu Cơ¹. Như vậy, lấy tên xã Triệu Cơ là phù hợp với lịch sử hình thành của các địa phương và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Diện tích tự nhiên 30,55 km² (đạt 101,84% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 10.180 người (đạt 127,25% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (20 người; chiếm tỷ lệ 0,20%)

- Các ĐVHC liền kề: Xã Triệu Tân (xã mới sau khi nhập xã Triệu Vân và xã Triệu An), xã Triệu Trạch, xã Triệu Trung, xã Triệu Tài, huyện Hải Lăng và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Triệu Sơn hoặc trụ sở xã Triệu Lăng.

1.1.4. Đối với xã Triệu Vân: Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong (có diện tích tự nhiên là 10,66 km², đạt 35,53% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.694 người, đạt 46,18% so với tiêu chuẩn) và xã Triệu An, huyện Triệu Phong (có diện tích tự nhiên là 13,90 km², đạt 46,32% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.382 người, đạt 104,78% so với tiêu chuẩn) để thành lập xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Triệu Vân có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70% so với quy định, thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Xã Triệu Vân giáp ranh với các xã: Triệu Trạch, Triệu Phước, Triệu An và Triệu Lăng, trong đó xã Triệu Lăng đã có phương án nhập với xã Triệu Sơn, xã Triệu Trạch có diện tích lớn (33,83 km², đạt 112,77% tiêu chuẩn quy định), xã Triệu Phước có đường địa giới tiếp giáp ngắn nên nếu nhập với xã Triệu Vân thì khó tổ chức giao thông sau khi sắp xếp.

Xã Triệu Vân và xã Triệu An là 02 xã vùng bãi ngang ven biển; có nguồn gốc từ một xã trước đây (tháng 09/1981 mới tách ra thành hai xã như hiện nay) nên về phong tục, tập quán và ngành nghề sinh sống cơ bản giống nhau (sinh sống chủ yếu bằng ngư nghiệp); cùng nằm trên trục đường khu kinh tế Đông Nam và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Đô thị Nam Cửa Việt.

¹ Theo lịch sử Đảng bộ xã Triệu Sơn

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: Xã Triệu Tân

Lý do đặt tên xã Triệu Tân: Là tên gọi mới nhưng vẫn có chữ “Triệu” đầu tiên như một nét riêng của các xã thuộc huyện Triệu Phong.

- Diện tích tự nhiên 24,56 km² (đạt 81,85% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 12.076 người (đạt 150,95% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (33 người; chiếm tỷ lệ 0,27%)

- Các ĐVHC liên kề: Xã Triệu Cơ (xã mới sau khi nhập xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng), xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước, huyện Gio Linh và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Triệu Vân hoặc trụ sở xã Triệu An.

1.1.5. *Đối với xã Hải Quế:* Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Hải Quế (diện tích tự nhiên là 15,02 km², quy mô dân số là 4.625 người) và xã Hải Ba (diện tích tự nhiên là 22,72 km², quy mô dân số là 6.557 người) để thành lập xã mới.

a) *Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC*

Xã Hải Quế có 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt dưới 70% theo quy định, thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Xã Hải Quế và xã Hải Ba là đơn vị hành chính cấp xã liên kề; việc sáp nhập xã Hải Quế và xã Hải Ba có mối liên hệ, có sự tương đồng trong lịch sử hình thành và phát triển. Mặt khác, việc sáp nhập xã Hải Quế và xã Hải Ba có tính đến phương án sắp xếp của giai đoạn sau 2026 - 2030, cụ thể:

Xã Hải Quế thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; các xã: Hải Ba, Hải Dương và Hải Khê thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030, nếu nhập xã Hải Quế và xã Hải Ba thì trong giai đoạn sau 2026 - 2030 sắp xếp đối với xã Hải Dương và xã Hải Khê để thành lập ĐVHC mới thuận lợi hơn.

b) *Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:*

- Tên xã mới sau sắp xếp: Xã Hải Bình

Cơ sở đặt tên: Theo lịch sử Đảng bộ huyện, từ tháng 9/1950, huyện Hải Lăng có 06 xã; đến năm 1951 do địa bàn xã quá rộng, không đủ điều kiện quản lý, tổ chức cuộc kháng chiến, tỉnh chủ trương điều chỉnh lại quy mô xã, thời điểm đó huyện Hải Lăng có 10 xã, trong đó có xã Hải Bình gồm các thôn: Phú Hải, Phương Lang Đông, Phương Lang Tây, Ba Du, Cổ Lũy, Đa Nghi, Hội Yên, Thi Ông, Thuận Nhơn, Lương Chánh, Thượng An, Thuận Đầu, Tân An, Mỹ Thủy². Như vậy, lấy tên xã Hải Bình là phù hợp với lịch sử hình thành của các địa phương và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Diện tích tự nhiên 37,74 km² (đạt 125,80% so với tiêu chuẩn);

- Quy mô dân số 11.182 người (đạt 139,78 % so với tiêu chuẩn);

- Số dân là người dân tộc thiểu số 18 người; chiếm tỷ lệ 0,16%;

- Các ĐVHC liên kề: Xã Hải An, xã Hải Khê, xã Hải Hưng, xã Hải Định, xã Hải Dương và huyện Triệu Phong.

² Theo lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Hải Ba hoặc sử dụng đồng thời 02 trụ sở xã Hải Ba và xã Hải Quế.

1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

1.2.1. Đối với xã Gio Châu: Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các thôn: Hà Thượng, Hà Trung, xã Gio Châu, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 8,93 km²; quy mô dân số là 3.272 người) vào thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 7,7 km², đạt 55,0% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.667 người, đạt 120,84% so với tiêu chuẩn) thành thị trấn mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Thôn Hà Trung và Thôn Hà thượng, xã Gio Châu có địa giới hành chính liền kề với thị trấn Gio Linh nằm về phía Nam và phía Tây thị trấn Gio Linh. Một phần thị trấn Gio Linh hiện nay với 02 thôn này trước đây cùng một xã. Vì vậy, việc nhập 02 thôn Hà Trung và Hà Thượng xã Gio Châu vào thị trấn Gio Linh là phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đối với thị trấn Gio Linh *“Định hướng mở rộng không gian phát triển đô thị về phía các xã lân cận (Không gian dự kiến mở rộng đô thị sẽ được cụ thể hóa trong đề án sắp xếp đơn vị hành chính và trong các đồ án quy hoạch xây dựng)”*, phù hợp với nguồn gốc lịch sử hình thành thị trấn Gio Linh. Cụ thể:

Các thôn Hà Thượng, Hà Trung của xã Gio Châu nằm tiếp giáp với thị trấn Gio Linh. Theo Nghị định số 79/CP ngày 01/8/1994 của Chính phủ, thị trấn Gio Linh được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Gio Châu, Gio Phong và Gio Bình, trong đó diện tích tự nhiên của xã Gio Châu được điều chỉnh vào thị trấn Gio Linh chiếm 72,4% diện tích thị trấn Gio Linh, dân số của xã Gio Châu điều chỉnh vào thị trấn Gio Linh chiếm 74,28% dân số thị trấn Gio Linh.

Như vậy trước đây 02 thôn Hà Thượng, Hà Trung xã Gio Châu cùng một xã với phần lớn diện tích hiện nay của thị trấn Gio Linh, nếu nhập nguyên trạng xã Gio Châu với xã Gio Quang thì đơn vị hành chính xã mới có địa bàn rộng, khó khăn trong công tác quản lý, đi lại giao dịch của người dân. Mặt khác nếu nhập nguyên trạng xã Gio Châu với xã Gio Quang thì không còn quỹ đất để mở rộng, tạo không gian cho phát triển thị trấn Gio Linh - thị trấn huyện lỵ huyện Gio Linh, để đảm bảo cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn đô thị loại IV theo lộ trình vào giai đoạn 2025-2030.

Căn cứ tình hình thực tiễn địa phương và nguồn gốc lịch sử hình thành, để thuận lợi cho người dân 02 xã trong việc thực hiện giao dịch hành chính và thuận lợi cho công tác quản lý của đơn vị hành chính mới, tỉnh Quảng Trị xây dựng phương án nhập thôn Hà Thanh, xã Gio Châu nhập vào xã Gio Quang; các thôn Hà Thượng, Hà Trung nhập vào thị trấn Gio Linh, đây là phương án phù hợp và khả thi nhất đối với sắp xếp xã Gio Châu, vừa bảo đảm yếu tố lịch sử hình thành ĐVHC, vừa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn quy hoạch xây dựng và phát triển thị trấn Gio Linh đạt đô thị loại IV vào giai đoạn 2025-2030.

b) Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn mới có:

- Tên thị trấn mới sau sắp xếp: Thị trấn Gio Linh.
- Diện tích tự nhiên 16,63 km² (đạt 118,79% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.939 người (đạt 161,71% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số (14 người; chiếm tỷ lệ 0,10%)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Phong Bình, xã Gio An, xã Gio Mỹ, Gio Quang và xã Gio Mai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn mới: Tại trụ sở thị trấn Gio Linh.

c) Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại của thị trấn Gio Linh mới sau khi sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn theo quy định, cụ thể:

- Thị trấn Gio Linh hiện nay đã được công nhận đô thị loại V
- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội:
 - + Cân đối ngân sách địa phương: Đủ
 - + Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (2020-2022): 5,76%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm của huyện Gio Linh (6,67%)
 - + Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022: 69,11% (theo quy định 65%)

1.2.2 Đối với xã Gio Việt: Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gio Việt, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 3,57 km², đạt 11,9% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.558 người, đạt 81,98% so với tiêu chuẩn) và thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh (có diện tích tự nhiên là 6,88 km², đạt 49,14% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.211 người, đạt 77,64% so với tiêu chuẩn) để thành lập thị trấn mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Gio Việt và thị trấn Cửa Việt giáp ranh với nhau, cùng nằm trên trục đường quốc lộ 9 nối về Cửa Việt, ngành nghề chủ yếu là đánh bắt hải sản, hậu cần nghề cá, thương mại, dịch vụ và du lịch biển. Năm 2005 thực hiện Nghị định 103/2005/NĐ-CP ngày 09/8/2005 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập thị trấn Cửa Việt, thị trấn Cửa Việt được thành lập trên cơ sở tách các thôn: Hà Lộc, Tân Lợi của xã Gio Hải và các thôn: Long Hà, Đại Lộc, An Trung của xã Gio Việt. Việc nhập xã Gio Việt với thị trấn Cửa Việt phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đối với thị trấn Gio Việt “*Định hướng mở rộng không gian phát triển đô thị về phía các xã lân cận (Không gian dự kiến mở rộng đô thị sẽ được cụ thể hóa trong đề án sắp xếp đơn vị hành chính và trong các đồ án quy hoạch xây dựng)*”.

b) Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn mới có:

- Tên thị trấn mới sau sắp xếp: Thị trấn Cửa Việt
- Diện tích tự nhiên 10,45 km² (đạt 74,64% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.769 người (đạt 159,61% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số (35 người; chiếm tỷ lệ 0,27%)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Gio Mai, xã Gio Hải, huyện Triệu Phong và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn mới: Tại trụ sở thị trấn Cửa Việt hoặc xã Gio Việt

c) Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại của thị trấn mới sau khi nhập xã Gio Việt với thị trấn Cửa Việt theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn theo quy định, cụ thể:

- Thị trấn Cửa Việt hiện nay đã được công nhận đô thị loại V
- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội:
 - + Cân đối ngân sách địa phương: Đủ
 - + Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (2020-2022): 3,58% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Gio Linh (6,67%)
 - + Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022: 69,63% (theo quy định 65%)

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC ĐÔ THỊ CẤP HUYỆN: Không có.

IV. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. ĐVHV cấp huyện:

1.1. Huyện đảo Côn Cỏ: Huyện đảo Côn Cỏ có vị trí biệt lập với các ĐVHC cùng cấp khác nên không thể sắp xếp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

1.2. Thị xã Quảng Trị

Thị xã Quảng Trị có 05 ĐVHC cấp xã trực thuộc (4 phường và 01 xã) với diện tích tự nhiên 72,82 km² (đạt 36,41%), quy mô dân số 29.382 người (đạt 29,38%), thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021, trong giai đoạn 2019-2021 đề nghị cho giữ nguyên chưa sắp xếp do các yếu tố đặc thù về lịch sử hình thành, lịch sử truyền thống cách mạng, đặc biệt di tích Thành cổ Quảng Trị được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt quan trọng, nơi điểm hẹn truyền thống của mọi thế hệ cựu chiến binh, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khắp mọi miền của Tổ quốc, cụ thể:

+ Về lịch sử hình thành: Thị xã Quảng Trị là tỉnh lỵ cũ của tỉnh Quảng Trị, có nguồn gốc hình thành từ lâu đời, đến đầu thế kỷ XIX, năm 1802, sau khi lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu Gia Long, Nguyễn Ánh lập dinh Quảng Trị bao gồm đất đai các huyện Hải Lăng, Đăng Xương (tên cũ là Vũ Xương), Minh Linh và đạo Cam Lộ, năm 1827 dinh Quảng Trị đổi thành trấn Quảng Trị, năm 1831 trấn Quảng Trị đổi thành tỉnh Quảng Trị. Dinh lỵ tỉnh Quảng Trị ban đầu đóng tại làng Tiên Kiên (thuộc huyện Đăng Xương), năm 1809 được dời từ Tiên Kiên tới đóng tại xã Thạch Hãn (huyện Hải Lăng) vị trí của thị xã Quảng Trị hiện nay và tiến hành xây thành, đắp lũy cố định. Năm 1900, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách tỉnh Quảng Trị ra khỏi Thừa Thiên, thành lập tỉnh Quảng Trị riêng biệt. Ngày 17/02/1906, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập thị

xã Quảng Trị và lấy thị xã Quảng Trị làm trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị.

Sau Hiệp định Giơnevơ, thị xã Quảng Trị nằm ở Nam vĩ tuyến 17, thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Từ năm 1954 đến năm 1972, chính quyền Việt Nam Cộng hòa chọn thị xã Quảng Trị làm Tỉnh lỵ Quảng Trị, tập trung xây dựng thị xã Quảng Trị thành một căn cứ quân sự vững chắc làm tiền đồn phía Bắc để ngăn chặn mọi sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, đất nước thống nhất, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, tỉnh Quảng Trị được hợp nhất với tỉnh Quảng Bình và tỉnh Thừa Thiên Huế thành tỉnh Bình Trị Thiên. Tiếp đó hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng hợp nhất thành huyện Triệu Hải lấy thị xã Quảng Trị làm trung tâm huyện lỵ của huyện Triệu Hải gọi là thị trấn Triệu Hải. Ngày 18/5/1981, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập thị trấn Quảng Trị (bao gồm thị trấn Triệu Hải và xã Hải Trị).

Sau khi tỉnh Quảng Trị được lập lại vào ngày 01/7/1989, tỉnh Quảng Trị chọn Đông Hà làm thị xã tỉnh lỵ. Để lưu giữ tên tuổi thị xã tỉnh lỵ của một thời kỳ hào hùng, oanh liệt, thể theo nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân tỉnh Quảng Trị và sự quan tâm của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười, xu thế phát triển trong tình hình mới, ngày 16/9/1989, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 134/QĐ-HĐBT thành lập thị xã Quảng Trị gồm 02 phường với diện tích 6,341km². Ngày 19/3/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2008/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong để mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị, điều chỉnh địa giới hành chính các xã, phường để thành lập phường thuộc thị xã Quảng Trị với cơ cấu 04 phường và 01 xã.

- Về lịch sử truyền thống cách mạng: Nhân dân thị xã Quảng Trị luôn tự hào với lịch sử bao đời gắn bó bên nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước viết nên những thiên anh hùng ca bất tử; gần 30 năm trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng bào chiến sĩ thị xã Quảng Trị đã phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt lên mọi thử thách, hy sinh, góp phần cùng với quân và dân trong cả tỉnh và cả nước lập nên những chiến công vang dội. Đặc biệt, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị vào ngày 01/5/1972 và cuộc chiến đấu ngoan cường 81 ngày đêm giữ vững Thành Cổ và thị xã Quảng Trị, đánh địch phản kích tái chiếm Quảng Trị, cùng với thắng lợi của quân và dân ta trên các chiến trường buộc địch phải ký Hiệp định Pari, làm nức lòng đồng bào chiến sĩ cả nước và bạn bè khắp năm châu. Những tên đất, tên làng như: Thành cổ, sông Thạch Hãn, Trường Bồ Đề, Tích Tường, Như Lệ đã đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Quảng Trị được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đặc biệt, di tích Thành cổ Quảng Trị được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt quan trọng, nơi đây đã trở thành điểm hẹn truyền thống của mọi thế hệ cựu chiến binh, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khắp mọi miền của Tổ quốc, với hàng trăm ngàn lượt

người đến tham quan hàng năm, trở thành nơi có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy truyền thống yêu nước đối với các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

- Về kinh tế - xã hội: Phát huy lợi thế và vị trí địa lý, địa hình, trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân thị xã Quảng Trị không ngừng nỗ lực lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và kiên thiết xây dựng quê hương. Bên cạnh nghề nông và các nghề truyền thống, việc giao lưu buôn bán ở thị xã Quảng Trị ngày càng mở rộng, kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân thị xã được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng kinh tế đô thị, diện mạo đô thị ngày càng phát triển, thị xã Quảng Trị trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa phía Nam của tỉnh Quảng Trị.

Mặt khác, qua nghiên cứu các phương án sắp xếp đối với thị xã Quảng Trị hiện nay gặp một số khó khăn:

* Nếu sắp xếp điều chỉnh một số xã thuộc huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong để mở rộng thị xã Quảng Trị theo 01 trong 5 phương án sau đây thì thị xã Quảng Trị vẫn chưa bảo đảm đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, số ĐVHC cấp xã trực thuộc, số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã, chưa bảo đảm tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*. Cụ thể như sau:

+ *Phương án 1:* Sáp nhập xã Hải Quy, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong vào thị xã Quảng Trị.

Sau khi sáp nhập thêm các xã trên, thị xã Quảng Trị mới chưa đạt tiêu chuẩn thị xã theo quy định, cụ thể:

- Quy mô dân số: 48,010 người, đạt 48,01 % so với quy định;
- Diện tích tự nhiên: 165.95 km², đạt 82,98 % so với quy định;
- Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: 08/10 đơn vị.

+ *Phương án 2:* Sáp nhập xã Hải Quy, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong vào thị xã Quảng Trị.

Sau khi sáp nhập thêm các xã trên, thị xã Quảng Trị mới chưa đạt tiêu chuẩn thị xã theo quy định, cụ thể:

- Quy mô dân số: 51.195 người, đạt 51.20 % so với quy định;
- Diện tích tự nhiên: 105.59 km², đạt 52.80 % so với quy định;
- Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: 08/10 đơn vị.

+ *Phương án 3:* Sáp nhập xã Hải Quy, xã Hải Phú và xã Hải Thượng huyện Hải Lăng vào thị xã Quảng Trị.

Sau khi sáp nhập thêm các xã trên, thị xã Quảng Trị mới chưa đạt tiêu chuẩn thị xã theo quy định, cụ thể:

- Quy mô dân số: 46,100 người, đạt 46.10 % so với quy định;

- Diện tích tự nhiên: 113.95 km², đạt 56.96 % so với quy định;
- Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: 08/10 đơn vị.

+ *Phương án 4*: Sáp nhập xã Hải Quy, xã Hải Phú, xã Hải Thượng huyện Hải Lăng và xã Triệu Thượng vào thị xã Quảng Trị.

Sau khi sáp nhập thêm các xã trên, thị xã Quảng Trị mới chưa đạt tiêu chuẩn thị xã theo quy định, cụ thể:

- Quy mô dân số: 54,053 người, đạt 54.05 % so với quy định;
- Diện tích tự nhiên: 182.75 km², đạt 91.37 % so với quy định;
- Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: 09/10 đơn vị, trong đó có 05 xã, 04 phường (số phường chưa đạt 50% trong tổng số ĐVHC cấp xã).

+ *Phương án 5*: Sáp nhập xã Hải Quy, xã Hải Phú, xã Hải Thượng huyện Hải Lăng; xã Triệu Thượng, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong vào thị xã Quảng Trị.

Sau khi sáp nhập thêm các xã trên, thị xã Quảng Trị mới chưa đạt tiêu chuẩn thị xã theo quy định, cụ thể:

- Quy mô dân số: 65.191 người, đạt 65,19 % so với quy định;
- Diện tích tự nhiên: 191,22 km², đạt 95,61 % so với quy định;
- Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: 10/10 đơn vị, trong đó có 06 xã, 04 phường (số phường chưa đạt 50% trong tổng số ĐVHC cấp xã).

* Nếu sắp xếp nhập nguyên trạng thị xã Quảng Trị với 01 huyện (Hải Lăng hoặc Triệu Phong) thì ĐVHC mới sẽ không bảo đảm các yếu tố về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị thị xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: “Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”. Hiện nay chỉ có quy định việc nhập ĐVHC nông thôn vào ĐVHC đô thị, không có quy định việc nhập ĐVHC đô thị vào ĐVHC nông thôn.

Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị xem xét chuyển thị xã Quảng Trị sang sắp xếp trong giai đoạn sau năm 2030, đồng thời với việc thành lập thị xã Hải Lăng theo Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đối với thị xã Quảng Trị “Giai đoạn đến năm 2040, thị xã Quảng Trị định hướng mở rộng, tiến hành đồng thời với quá trình nâng cấp huyện Hải Lăng lên thị xã (Không gian dự kiến mở rộng đô thị sẽ được cụ thể hóa trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính và trong các đồ án quy hoạch xây dựng).” vì các lý do:

1) Do các yếu tố đặc thù:

- Về lịch sử hình thành: Thị xã Quảng Trị là tỉnh lỵ cũ của tỉnh Quảng Trị, có nguồn gốc hình thành từ lâu đời, đến đầu thế kỷ XIX, năm 1802, sau khi lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu Gia Long, Nguyễn Ánh lập dinh Quảng Trị bao gồm đất đai các huyện Hải Lăng, Đăng Xương (tên cũ là Vũ Xương), Minh Linh và đạo Cam Lộ, năm 1827 dinh Quảng Trị đổi thành trấn Quảng Trị, năm 1831

trần Quảng Trị đổi thành tỉnh Quảng Trị. Dinh lỵ tỉnh Quảng Trị ban đầu đóng tại làng Tiên Kiên (thuộc huyện Đăng Xương), năm 1809 được dời từ Tiên Kiên tới đóng tại xã Thạch Hãn (huyện Hải Lăng) vị trí của thị xã Quảng Trị hiện nay và tiến hành xây thành, đắp lũy cố định. Năm 1900, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách tỉnh Quảng Trị ra khỏi Thừa Thiên, thành lập tỉnh Quảng Trị riêng biệt. Ngày 17/02/1906, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập thị xã Quảng Trị và lấy thị xã Quảng Trị làm trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị.

- Về lịch sử truyền thống cách mạng: Nhân dân thị xã Quảng Trị luôn tự hào với lịch sử bao đời gắn bó bên nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước viết nên những thiên anh hùng ca bất tử; gần 30 năm trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng bào chiến sĩ thị xã Quảng Trị đã phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt lên mọi thử thách, hy sinh, góp phần cùng với quân và dân trong cả tỉnh và cả nước lập nên những chiến công vang dội. Đặc biệt, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị vào ngày 01/5/1972 và cuộc chiến đấu ngoan cường 81 ngày đêm giữ vững Thành Cổ và thị xã Quảng Trị, đánh địch phản kích tái chiếm Quảng Trị, cùng với thắng lợi của quân và dân ta trên các chiến trường buộc địch phải ký Hiệp định Pari, làm nức lòng đồng bào chiến sĩ cả nước và bạn bè khắp năm châu. Những tên đất, tên làng như: Thành cổ, sông Thạch Hãn, Trường Bồ Đề, Tích Tường, Như Lệ đã đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Quảng Trị được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Di tích Thành cổ Quảng Trị được công nhận là Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia **đặc biệt quan trọng**, nơi đây đã trở thành điểm hẹn truyền thống của mọi thế hệ cựu chiến binh, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khắp mọi miền của Tổ quốc, với hàng trăm ngàn lượt người đến tham quan hàng năm, trở thành nơi có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy truyền thống yêu nước đối với các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

2) Do các phương án sắp xếp đối với thị xã Quảng Trị gặp khó khăn:

Chấp hành nghiêm túc chủ trương sắp xếp ĐVHC theo Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, tỉnh Quảng Trị đã quyết tâm, nỗ lực xây dựng nhiều phương án sắp xếp đối với thị xã Quảng Trị, nhưng các phương án đều không bảo đảm tính khả thi, do đó tỉnh Quảng Trị đề xuất cho chuyển sang sắp xếp trong giai đoạn sau cùng với việc thành lập thị xã Hải Lăng theo quy hoạch tỉnh.

2. ĐVHC cấp xã:

2.1. Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh:

Xã Vĩnh Thái có diện tích tự nhiên: 14,46 km² (đạt 48,20%); Quy mô dân số: 3.834 người (đạt 47,93%)

Tiếp giáp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, gồm xã: Kim Thạch, Trung Nam, Vĩnh Tú và huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Được xác định là xã có yếu tố đặt thù không bắt buộc thực hiện sắp xếp theo điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35: “*Có vị trí trọng yếu về quốc*

phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, cụ thể:

- Xã Vĩnh Thái là xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh: trước năm 2022 xã Vĩnh Thái là xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 2981/QĐ-BQP ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo Quyết định số 3260/QĐ-BCA ngày 11/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an và nay xã Vĩnh Thái vẫn thuộc xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng. Trên địa bàn xã Vĩnh Thái có trường bắn của Quân khu IV ra phía biển. Những năm gần đây tình hình ô nhiễm môi trường, an ninh, trật tự ở xã Vĩnh Thái phức tạp như việc ô nhiễm môi trường biển do xả thải của các nhà máy công nghiệp lớn, fomosa, đánh bắt hải sản trái phép, sự cố tràn dầu của các phương tiện lưu thông trên biển, ..., việc buôn bán ma túy bằng đường biển cũng ngày càng nhiều đã trôi dạt vào bờ biển xã Vĩnh Thái, tình trạng khai thác titan.... Trước tình hình diễn biến phức tạp về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở xã Vĩnh Thái, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch vùng chức năng vùng bờ đến năm 2030 (*Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị*), trong đó xác định vùng bờ phải bảo vệ, phát triển kinh tế-xã hội là các xã dọc biên giới biển thuộc tỉnh trong đó có Vĩnh Thái để có cơ sở đầu tư xây dựng, bảo vệ.

- Xã Vĩnh Thái là một xã thuộc khu vực biên giới biển (theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP) có chiều dài gần 15 km (trên tổng số 28 km đường bờ biển của toàn huyện), ngoài phần diện tích tự nhiên đất liền 14,48 km² đạt 48,20% thì xã Vĩnh Thái còn quản lý phần diện tích biển;

- Hoạt động, sản xuất của người dân xã Vĩnh Thái chủ yếu là đánh bắt hải sản để sinh sống, có các yếu tố đặc thù về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán khác với các xã có ĐGHG liền kề: Xã Trung Nam là xã thuần nông sản xuất nông nghiệp là chủ yếu và đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; xã Vĩnh Tú là các xã thuộc vùng gò đồi chuyên trồng cây lâm nghiệp, cao su, các loại hoa màu khác nên không thể nhập với các xã này;

- Khoảng cách từ thôn Tân Thuận xã Vĩnh Thái đến trụ sở xã Vĩnh Tú và từ thôn Mạch Nước đến trụ sở xã Trung Nam trên 15 km, đường giao thông và phương tiện đi lại còn nhiều khó khăn.

Từ những lý do như đã nêu trên, nếu sắp xếp xã Vĩnh Thái với ĐVHC liền kề khác thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý cũng như có nguy cơ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội vì bảo đảm an ninh, trật tự ở khu vực biên giới biển là nhiệm vụ rất phức tạp, diễn ra trên địa bàn đặc thù và được thực hiện bằng sự phối hợp chặt chẽ của hiệu cơ quan, ban ngành nên đề nghị không thực hiện sắp xếp.

2.2. Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh

Xã Vĩnh Hòa có diện tích tự nhiên: 15,07 km² (đạt 50,22%); quy mô dân số: 4.521 người (đạt 56,51%); tiếp giáp với các ĐVHC cùng cấp liên kề, gồm xã: Kim Thạch, Trung Nam, Hiền Thành, Vĩnh Lâm và thị trấn Hồ Xá.

Hiện nay, việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Vĩnh Linh đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC xã Vĩnh Hòa, cụ thể:

- Theo Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Vĩnh Hòa thì xã có địa giới ĐVHC đã hình thành và ổn định từ năm 1954 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào và các xã, thị trấn liên kề với xã Vĩnh Hòa đều có yếu tố đặc thù theo Điều 3, Nghị quyết số 35 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Các xã Hiền Thành, Trung Nam, Kim Thạch là các ĐVHC liên kề với xã Vĩnh Hòa đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 (*thuộc các xã có yếu tố đặc thù theo khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 35: các xã đã được sắp xếp trong gian đoạn 2019-2021*) còn nhiều khó khăn, bất cập chưa được giải quyết hết như trụ sở làm việc, cán bộ, công chức dôi dư, Trạm y tế chưa bố trí được ở vị trí trung tâm làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trong việc khám chữa bệnh và thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính, nếu tiếp tục sắp xếp với xã Hiền Thành, Trung Nam, Kim Thạch thì việc đặt tên ĐVHC mới cũng khó khăn do các xã mới sắp xếp giai đoạn 2019-2021 nay không thuộc diện sắp xếp, việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân lại tiếp tục phải thực hiện gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân;

- Nếu sắp xếp, sáp nhập với thị trấn Hồ Xá thì có những bất cập sau:

- + Không đảm bảo nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 35: *“Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị hoặc các quy hoạch khác có liên quan”*, vì không phù hợp với Quy hoạch chung thị trấn Hồ Xá đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 theo Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh mở rộng Quy hoạch chung thị trấn Hồ Xá đến năm 2035, định hướng đến năm 2040, theo đó định hướng quy hoạch đối với thị trấn Hồ Xá: *“Trên cơ sở ranh giới hành chính của thị trấn, định hướng mở rộng phát triển không gian về phía Tây - Bắc của thị trấn thuộc các xã Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú, với diện tích khoảng 1.293,66 ha”*.

- + Nếu nhập nguyên trạng xã Vĩnh Hòa là xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu vào thị trấn Hồ Xá thì thị trấn mới sẽ không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*.

+ Thị trấn Hồ Xá là trung tâm kinh tế, chính trị của huyện, trước năm 2022 thị trấn hồ xá là thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 2981/QĐ-BQP ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và nay thị trấn Hồ Xá vẫn thuộc thị trấn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, vì vậy nếu sắp xếp thêm cả xã Vĩnh Hòa hoặc 01 phần xã Vĩnh Hòa thì sẽ khó khăn cho công tác quản lý về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng phức tạp như hiện nay (do thị trấn Hồ Xá là thị trấn có yếu tố đặt thù theo điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35: *“Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liên kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”*).

- Nếu sắp xếp một phần xã Vĩnh Hòa (01 thôn) với thị trấn Hồ Xá và một phần xã Vĩnh Hòa (03 thôn) với xã Hiền Thành thì việc chia tách xã Vĩnh Hòa để sắp xếp vào 02 ĐVHC khác sẽ khó khăn trong việc tổ chức lấy ý kiến cử tri do cử tri chưa đồng thuận chia tách xã Vĩnh Hòa trong sắp xếp ĐVHC xã và việc tăng thêm diện tích, dân số cũng như sẽ khó khăn cho công tác quản lý về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng phức tạp như hiện nay;

- Nếu sắp xếp với xã Vĩnh Lâm thì khoảng cách dân cư xa, giao thông đi lại khó khăn do cách trở sông Sa Lung, vì vậy sẽ không thuận lợi cho Nhân dân trong giải quyết TTHC và khó khăn trong công tác quản lý nhà nước gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; ngoài ra phong tục, tập quán của 2 địa phương cũng hoàn toàn khác biệt nhau do xuất phát từ đặc điểm hoạt động sản xuất nông nghiệp khác nhau (*xã Vĩnh Lâm chủ yếu sản xuất lúa nước, xã Vĩnh Hòa chủ yếu là cây lâm nghiệp như keo lá tràm, cây công nghiệp như hồ tiêu, cao su, cây màu ngắn ngày như khoai, môn, lạc*).

Với những lý do nêu trên, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chưa thực hiện sắp xếp ĐVHC xã Vĩnh Hòa trong giai đoạn 2023 - 2025. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo huyện Vĩnh Linh tập trung đầu tư đối với xã Vĩnh Hòa để tiệm cận dần với tiêu chuẩn đô thị, đồng thời nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quy hoạch chung mở rộng thị trấn Hồ Xá để có thể sắp xếp ĐVHC xã Vĩnh Hòa trong giai đoạn sau.

2.3. Xã Trung Giang, huyện Gio Linh

Xã Trung Giang có diện tích tự nhiên 10,77 km² (đạt 35,9% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 4.955 người (đạt 61,94% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Hải (xã Gio Hải đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021). UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị không sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 vì lý do:

- Xã Trung Giang là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, là xã biên giới biển. Được xác định là xã có yếu tố đặt thù không bắt buộc thực hiện sắp xếp theo điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35: *“Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn*

giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liên kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”.

Nếu thực hiện sắp xếp nhập xã Trung Giang với xã Trung Hải thì xã mới sẽ kéo dài theo hướng Đông - Tây từ cửa biển Cửa Tùng đến Quốc lộ 1A khoảng 14 km, và theo hướng Bắc - Nam từ cửa biển Cửa Tùng đến giáp xã Gio Hải khoảng trên 07 km, sẽ khó khăn trong quản lý an ninh, trật tự khu vực di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải (trên tuyến Quốc lộ 1A) và đảm bảo quốc phòng, an ninh biên giới biển trong giai đoạn hiện nay.

Nếu thực hiện sắp xếp nhập với xã Gio Mỹ thì không phù hợp vì người dân xã Trung Giang thuộc miền biển kinh tế chủ yếu đánh bắt thủy hải sản, có các yếu tố đặc thù về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng so với xã Gio Mỹ là xã thuần nông trồng lúa nước, mặt khác khi nhập với xã Gio Mỹ thì ĐVHC xã mới có địa bàn rộng, ảnh hưởng đến công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế- xã hội, nhất là khu vực biên giới biển.

Do đó, xã Trung Giang thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 *“Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liên kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”.*

2.4. Xã Trung Hải, huyện Gio Linh

Xã Trung Hải có diện tích tự nhiên 14,47 km² (đạt 48,23% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 5.090 người (đạt 63,63% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Trung Giang, Gio Mỹ, Phong Bình và Trung Sơn. UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chưa sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 vì các lý do:

- Về lịch sử hình thành, xã Trung Hải là một trong 04 xã gốc của huyện Gio Linh qua các thời kỳ.

- Về lịch sử, truyền thống: Xã Trung Hải được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- Xã Trung Hải là xã nằm ở phía Bắc của huyện Gio Linh, bờ Nam sông Bến Hải, nơi có quần thể di tích Quốc gia hạng đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải theo Quyết định số 2382/QĐ-TTg ngày 09/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu phương án sắp xếp đối với xã Trung Hải gặp khó khăn, đó là:

- + Nếu nhập với một trong các xã: Gio Mỹ, Phong Bình hoặc Trung Sơn thì địa bàn không thuận lợi, tổ chức ĐVHC xã mới không hợp lý, khó khăn cho công tác quản lý và đi lại giao dịch của người dân. Trong đó xã Phong Bình là xã đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021, theo quy định không sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

+ Sắp xếp nhập xã Trung Hải với xã Trung Giang là phương án khả thi và tối ưu nhất. Tuy nhiên xã Trung Giang là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, là xã biên giới biển. Nếu thực hiện sáp nhập thì xã mới sẽ kéo dài theo hướng Đông - Tây từ cửa biển Cửa Tùng đến Quốc lộ 1A khoảng 14km, và theo hướng Bắc - Nam từ cửa biển Cửa Tùng đến giáp xã Gio Hải khoảng trên 07 km, sẽ khó khăn trong quản lý an ninh, trật tự khu vực di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương- Bến Hải (trên tuyến Quốc lộ 1A) và đảm bảo quốc phòng, an ninh biên giới biển trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, khó khăn cho Nhân dân trong thực hiện các giao dịch hành chính.

- Trong giai đoạn 2019-2021, huyện Gio Linh đã thực hiện sắp xếp 09 ĐVHC cấp xã (giảm 04 xã), các xã mới hình thành sau sắp xếp chưa giải quyết xong các vấn đề khó khăn về trụ sở làm việc, chuyển đổi giấy tờ cho người dân, đặc biệt là số lượng cán bộ, công chức dôi dư còn lớn (16 người) phải tiếp tục giải quyết từ nay đến ngày 31/12/2024. Trong giai đoạn 2023 - 2025, huyện Gio Linh có 07 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, nếu thực hiện sắp xếp 7/7 xã thuộc diện sắp xếp và 02 thị trấn liên quan phương án sắp xếp thì số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã toàn huyện dôi dư rất lớn, việc giải quyết dôi dư gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chuyển xã Trung Hải sang sắp xếp trong giai đoạn sau do các yếu tố đặc thù và khó khăn trong xây dựng phương án sắp xếp, đồng thời để giảm áp lực giải quyết các vấn đề về trụ sở làm việc, dôi dư cán bộ, công chức do sắp xếp ĐVHC cho địa phương.

2.5. Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng:

Xã Hải Phú có diện tích tự nhiên 17,38 km² (đạt 57,93% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 5.397 người (đạt 67,46% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Hải Thượng, Hải Quy và Hải Lâm. UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị không sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 vì lý do:

- Xã Hải Phú là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, trên địa bàn có cơ sở tôn giáo lớn là Nhà thờ La Vang, nơi trung tâm hành hương của đồng bào giáo dân trong và ngoài nước, nếu nhập với ĐVHC khác sẽ dễ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 *“Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”*.

- Xã Hải Phú đã được quy hoạch đô thị mới La Vang theo Quy hoạch tỉnh và UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng tại quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của thị trấn nên thuộc trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp theo điểm d, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.6. Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng

Xã Hải Quy có diện tích tự nhiên 6,93 km² (đạt 23,10% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 5.278 người (đạt 65,98% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Hải Hưng, Hải Thượng và Hải Phú. UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chưa sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 vì lý do không thể sắp xếp nhập với các ĐVHC cùng cấp liền kề, cụ thể:

- Xã Hải Hưng mới thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021 thuộc trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp theo khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mặt khác, sau sắp xếp, xã Hải Hưng chưa giải quyết xong các vấn đề khó khăn về trụ sở làm việc, giải quyết cán bộ, công chức dôi dư, chuyển đổi giấy tờ cho người dân, nếu sắp xếp thì địa phương sẽ càng khó khăn hơn.

- Xã Hải Phú thuộc diện sắp xếp giai đoạn năm 2023 - 2025 nhưng đã được quy hoạch đô thị thị trấn La Vang theo Quy hoạch tỉnh và UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng tại quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của thị trấn nên thuộc trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp theo điểm d, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xã Hải Thượng tiếp giáp với xã Hải Quy nhưng qua nghiên cứu thực địa, việc kết nối giao thông giữa hai xã rất khó khăn, khu vực tiếp giáp chủ yếu đất mìn, khó xây dựng đường kết nối giao thông liên thông giữa hai xã. Từ xã Hải Quy đi xã Hải Thượng phải đi qua một xã khác (xã Hải Phú), nếu nhập 02 xã với nhau thì tổ chức ĐVHC xã mới không hợp lý, không thuận lợi cho người dân, cũng như công tác quản lý của chính quyền.

Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chuyển sang sắp xếp trong giai đoạn sau cùng với việc sắp xếp mở rộng thị xã Quảng Trị. Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng tiếp giáp và nằm về phía Nam thị xã Quảng Trị, theo định hướng trong quy hoạch tỉnh đã được Hội đồng thẩm định Trung ương thông qua, sẽ mở rộng thị xã Quảng Trị theo hướng Nam và hướng Tây.

2.7. Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong

Thị trấn Ái Tử có diện tích tự nhiên 3,5 km² (đạt 25,03% tiêu chuẩn quy định); quy mô dân số 5.538 người (đạt 69,23% tiêu chuẩn quy định); tiếp giáp với các xã: Triệu Long, Triệu Thượng và Triệu Ái. UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị chưa sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 vì lý do:

- Thị trấn Ái Tử là đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có vị trí nằm giữa hai trung tâm chính trị, hành chính lớn của tỉnh Quảng Trị là thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị, nếu sắp xếp thị trấn Ái Tử với một đơn vị hành chính liền kề sẽ dễ ảnh hưởng đến tình hình quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Thị trấn Ái Tử được UBND tỉnh quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong giai đoạn đến năm

2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị), việc nhập thị trấn Ái Tử với một trong các xã liền kề không phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, do đó không bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Nghiên cứu phương án sắp xếp đối với thị trấn Ái Tử trong giai đoạn này khó bảo đảm quy định, cụ thể:

+ Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Long là xã thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Long thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 5,24% cao hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%); có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 60,51% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*.

+ Nếu sáp nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Ái là những xã vùng gò đồi, có diện tích tự nhiên lớn, mật độ dân số thấp, thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, cơ sở hạ tầng còn hạn chế thì sẽ không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Ái thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 3,42% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%) nhưng có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 59,8% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: *“Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”*.

+ Nếu sáp nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Thượng là xã thuần nông với lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, cơ sở hạ tầng còn hạn chế thì sẽ không bảo đảm về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Nếu nhập thị trấn Ái Tử với xã Triệu Thượng thì thị trấn mới có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020-2022) là 4,36% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Triệu Phong (4,71%) nhưng có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2022 là 49,62% thấp hơn tiêu chuẩn quy định (65%). Do đó không

đảm bảo tiêu chuẩn ĐVHC đô thị theo khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 35: “Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn”.

- Thị trấn Ái Tử là thị trấn huyện lỵ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và dịch vụ của huyện Triệu Phong, hiện nay huyện Triệu Phong chỉ có 01 thị trấn, huyện đang tập trung xây dựng thị trấn Ái Tử đạt tiêu chuẩn đô thị văn minh, đáp ứng tiêu chí Huyện nông thôn mới vào cuối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ huyện Triệu Phong và kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Nếu sắp xếp thêm một đơn vị hành chính khác thì thị trấn Ái Tử không đạt về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị, tiêu chuẩn đô thị văn minh và huyện không đạt tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Về giải pháp trong thời gian tới: UBND tỉnh tập trung chỉ đạo huyện Triệu Phong tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội cho các xã vùng lân cận tiệm cận với quy định về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị đối với thị trấn, định hướng mở rộng không gian đô thị thị trấn Ái Tử, để có thể thực hiện sắp xếp đối với thị trấn Ái Tử trong giai đoạn sau.

2.8. Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị:

Phường An Đôn liền kề với Phường 1, Phường 2, Phường 3 và xã Hải Lệ nhưng không có điểm tiếp giáp chung vì Phường An Đôn nằm phía bờ Bắc sông Thạch Hãn, trong khi đó Phường 1, Phường 2, Phường 3 và xã Hải Lệ nằm phía bờ Nam sông Thạch Hãn.

Phường An Đôn có địa bàn hẹp trải dài theo triền sông Thạch Hãn, tiếp giáp với Phường 1, Phường 2, Phường 3 và xã Hải Lệ của thị xã Quảng Trị khoảng hơn 4,1 km theo hướng dọc theo sông Thạch Hãn, trong đó tiếp giáp xã Hải Lệ khoảng 1,347 km (qua sông Thạch Hãn), tiếp giáp với Phường 1 khoảng 0,97 km (qua sông Thạch Hãn), tiếp giáp Phường 3 khoảng 0,778 km (qua sông Thạch Hãn), tiếp giáp với Phường 2 khoảng 1,032 km (qua sông Thạch Hãn).

Hiện trạng giao thông hiện nay giữa phường An Đôn kết nối với các phường, xã của thị xã Quảng Trị chỉ qua 01 cây cầu (cầu Thạch Hãn) trên đường Quốc lộ 1 nên nếu sáp nhập với các phường khác việc tổ chức giao thông gặp khó khăn, khó kết nối giữa phường An Đôn với các ĐVHC cùng cấp, khó tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, giao dịch của người dân, nên không thuộc diện bắt buộc sắp xếp theo điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

V. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Theo phương án, kết quả sau khi sắp xếp có:

- 04 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp đạt trên 100% cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số.
- 02 ĐVHC cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt trên 100%, tiêu chuẩn còn lại đạt

trên 70% theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- 01 ĐVHC cấp xã chưa đạt 100% cả 02 tiêu chuẩn (ĐVHC xã mới sau khi nhập thôn Hà Thanh, xã Gio Châu vào xã Gio Quang có diện tích tự nhiên 26,58km², đạt tỷ lệ 88,6%; quy mô dân số 5.040 người, đạt tỷ lệ 63%).

UBND tỉnh Quảng Trị giải trình như sau:

1. Đối với 02 ĐVHC cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt trên 100%, tiêu chuẩn còn lại đạt trên 70% theo quy định:

1.1. ĐVHC xã mới hình thành (xã Triệu Tân) sau khi nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong với xã Triệu An, huyện Triệu Phong có diện tích tự nhiên 24,56 km² (đạt 81,85% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 12.076 người (đạt 150,95% so với tiêu chuẩn) nhưng không thể nhập thêm ĐVHC cùng cấp khác vì lý do:

ĐVHC xã mới hình thành sau khi nhập xã Triệu Vân với xã Triệu An giáp ranh với các ĐVHC cùng cấp gồm: Xã Triệu Lăng, xã Triệu Trạch và xã Triệu Phước. Trong đó, xã Triệu Lăng đã có phương án nhập với xã Triệu Sơn; xã Triệu Trạch có diện tích lớn (33,83 km², đạt 112,77% tiêu chuẩn quy định) nếu nhập thêm xã Triệu Trạch thì ĐVHC xã mới có diện tích quá lớn, địa bàn rộng khó khăn cho công tác quản lý và đi lại của người dân; xã Triệu Phước có đường địa giới tiếp giáp ngắn nên nếu nhập với xã ĐVHC xã mới thì khó tổ chức giao thông sau khi sắp xếp, khó khăn cho công tác quản lý và đi lại của người dân.

Mặt khác, xã Triệu Trạch và xã Triệu Phước là 02 xã thuần nông, nhân dân sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, trong khi đó ĐVHC xã mới hình thành sau khi nhập xã Triệu Vân với xã Triệu An là xã ven biển, kinh tế chủ yếu là đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, do đó có nét đặc thù riêng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư nên việc nhập, điều chỉnh thêm một trong hai xã (Triệu Trạch hoặc Triệu Phước) sẽ không phù hợp.

1.2. Thị trấn Cửa Việt mới hình thành sau khi nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gio Việt, huyện Gio Linh với thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh có diện tích tự nhiên 10,45 km² (đạt 74,64% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 12.769 người (đạt 159,61% so với tiêu chuẩn) nhưng không thể nhập thêm ĐVHC cùng cấp khác vì lý do:

Thị trấn mới có các ĐVHC cùng cấp liền kề gồm: Xã Gio Mai, xã Gio Hải, cả 02 xã đều thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021 hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn về trụ sở, đội dư cán bộ, công chức chưa giải quyết xong và thuộc diện không bắt buộc sắp xếp theo khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Nhân dân Thị trấn mới chủ yếu sinh sống bằng nghề đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản và dịch vụ thương mại, có yếu tố đặc thù về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng so với các xã liền kề sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên sắp xếp sẽ không phù hợp, mặt khác nếu nhập thêm một xã khác thì không đảm bảo cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC (được sửa đổi, bổ sung theo

Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

2. Đối với 01 ĐVHC cấp xã chưa đạt 100% cả 02 tiêu chuẩn

ĐVHC xã Gio Quang mới sau khi nhập thôn Hà Thanh, xã Gio Châu vào xã Gio Quang có diện tích tự nhiên 26,58 km², đạt tỷ lệ 88,6%; quy mô dân số 5.040 người, đạt tỷ lệ 63,00% nhưng không thể nhập thêm ĐVHC cùng cấp khác vì lý do:

- Xã Gio Quang mới giáp ranh với các xã: Gio Mai, Linh Hải, Gio Hải và thị trấn Gio Linh mới (sau khi nhập thêm 02 thôn của xã Gio Châu), trong đó xã Gio Mai và xã Gio Hải là 02 xã đã sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021, xã Linh Hải đã có phương án nhập với xã Gio Sơn.

- Trên địa bàn xã Gio Quang hiện nay có khu công nghiệp của tỉnh (khu công nghiệp Quán Ngang) và khu vực quy hoạch sân bay Quảng Trị, hiện nay đã tổ chức khởi động dự án xây dựng sân bay Quảng Trị, dự kiến khởi công vào quý I năm 2024 và đi vào vận hành trong năm 2026. Hiện nay có các doanh nghiệp quy mô khá lớn đang hoạt động và đang triển khai một số dự án nhà ở xã hội cho người lao động, từ đó sẽ thu hút số lượng lớn lao động đến sinh sống và làm việc tại khu vực này. Tương lai hình thành ĐVHC đô thị trên cơ sở xã Gio Quang thì sẽ đáp ứng đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

VI. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện 10 đơn vị (gồm 08 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã)
- b) ĐVHC cấp xã 125 đơn vị (gồm 101 xã, 13 phường, 11 thị trấn)

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện 10 đơn vị (gồm 08 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã)
- b) ĐVHC cấp xã 119 đơn vị (gồm 95 xã, 13 phường, 11 thị trấn)

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện giảm 0 đơn vị
- b) ĐVHC cấp xã giảm 06 đơn vị (gồm 06 xã)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực:

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị; Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Việc sắp xếp lại các ĐVHC cấp xã phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy,

tinh giản biên chế và thực hiện cải cách chế độ tiền lương, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức ĐVHC cấp huyện, cấp xã phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước.

- Các xã có quy mô lớn hơn sẽ tạo không gian cho sự phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi hơn, đồng thời sẽ có tác động tích cực trong công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cấp xã.

- Trong quá trình sắp xếp ĐVHC tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức để có phương án bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp ở ĐVHC mới, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người chưa đạt tiêu chuẩn hoặc hạn chế về năng lực, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ở địa phương và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Khi sáp nhập sẽ tăng quy mô về diện tích tự nhiên và dân số, sẽ thuận lợi cho việc hoạch định các định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tập trung được nguồn lực cũng như triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào ở địa phương.

1.2. Tác động tiêu cực:

- Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới có địa bàn rộng hơn, công tác quản lý nhà nước của chính quyền phức tạp hơn, một số địa bàn dân cư nằm cách xa trung tâm hành chính của xã do đó việc nắm bắt tình hình ở các địa bàn dân cư của chính quyền cấp xã sẽ gặp khó khăn.

- Các vấn đề quản lý mới phát sinh như công tác quy hoạch, tệ nạn xã hội gia tăng, tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội... là những thách thức cho ĐVHC mới thành lập.

- Việc sắp xếp cán bộ, công chức và giải quyết dôi dư do sắp xếp ĐVHC gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tâm tư của cán bộ, công chức. Công tác bố trí cán bộ, công chức công tác tại ĐVHC mới cao hơn so với quy định do đó để đảm bảo đúng quy định cần đòi hỏi phải có thời gian, lộ trình cụ thể cho việc bố trí, tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư.

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực:

- Sau khi sắp xếp ĐVHC mới có quy mô lớn hơn, có không gian để quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành nghề ở địa phương, mở ra nhiều cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thu hút được sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp.

- Giảm ĐVHC sẽ tinh giản được số lượng lớn cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách, từ đó giảm chi ngân sách cho đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, giảm được chi phí hành chính, tạo điều kiện để tập trung nguồn lực chi cho đầu tư phát triển.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ thành ĐVHC có quy mô lớn hơn nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, sẽ tạo điều kiện tập trung được các

nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư dàn trải, gây thất thoát, lãng phí.

- Kinh tế- xã hội phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao kéo theo các hoạt động văn hóa, tinh thần cũng phong phú, đa dạng.

2.2. Tác động tiêu cực:

- Khi sắp xếp ĐVHC cần phải xây dựng quy hoạch lại cho phù hợp với ĐVHC mới, tạo ra sự tổn kém về ngân sách, ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư cho phát triển.

- Tác động đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức (do xáo trộn và tác động tâm lý đến một số cán bộ, công chức thuộc diện dôi dư do sắp xếp), sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tác động đến đời sống của một số bộ phận nhân dân do lối sống, tập quán sản xuất, sinh hoạt và truyền thống văn hóa làng xã.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực:

- Khi sắp xếp, ĐVHC mới có điều kiện tăng nguồn nhân lực cho khu vực phòng thủ, cũng như công tác bảo đảm an ninh - quốc phòng trên cơ sở tăng số lượng dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho huy động và sử dụng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.

- Tăng cường khả năng bảo đảm kinh tế tại chỗ cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ và nâng cao hiệu quả công tác giữ vững an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tạo ra nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và giữ vững an ninh - quốc phòng.

3.2. Tác động tiêu cực:

Sau sắp xếp, ĐVHC mới có diện tích tăng lên, dân số đông, địa bàn quản lý rộng dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý địa bàn, giải quyết hộ khẩu, hộ tịch..., trong khi đó tình hình tội phạm có nhiều phức tạp, nhiều thủ đoạn nên việc quản lý về an ninh trật tự và an toàn xã hội sẽ gặp khó khăn nhất định.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực:

- Giảm đầu mối giải quyết thủ tục hành chính, thuận lợi hơn cho người dân.

- Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương ở cấp xã tinh gọn hơn, hợp lý hơn, đảm bảo hoạt động có hiệu lực hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, đặc biệt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở những địa phương.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong thực thi công vụ, có trình độ chuyên môn cao từ đó đáp ứng được yêu cầu công việc phục vụ nhân dân được tốt hơn.

4.2. Tác động tiêu cực:

- Tăng số lượt giao dịch thủ tục hành chính đối với tổ chức đơn vị giải

quyết thủ tục hành chính mới.

- Nhiều thủ tục giấy tờ cần phải chuyển đổi giữa ĐVHC cũ và ĐVHC mới sau khi sắp xếp, mất nhiều thời gian điều tra, xác minh.

- Khó khăn cho việc đi lại làm các thủ tục hành chính của nhân dân do sau khi sắp xếp một số khu vực xa với trung tâm hành chính của xã.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Những thuận lợi:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở các địa phương đã xác định rõ nhiệm vụ, thể hiện trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC theo chủ trương của Đảng, quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Văn bản quy định, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ quy định kịp thời, đầy đủ cụ thể về tiêu chuẩn, nguyên tắc và nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã tạo thuận lợi cho các địa phương trong việc triển khai thực hiện.

- Kết quả và kinh nghiệm rút ra từ việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 cũng là thuận lợi trong việc thực hiện quy trình xây dựng hồ sơ, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

2. Những khó khăn, vướng mắc:

- Việc lập “hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn dự kiến hình thành sau sắp xếp”, trong trường hợp đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã có nội dung thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính ĐVHC đô thị theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 9 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 còn gặp khó khăn do chưa có cơ sở điều chỉnh quy hoạch thị trấn nên không thể lập hồ sơ phân loại đô thị đối với thị trấn.

- Một số ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 nhưng không thể xây dựng được phương án sắp xếp phù hợp phải đề nghị chưa sắp xếp để chuyển sang sắp xếp trong giai đoạn sau.

- Theo phương án sắp xếp, một số ĐVHC cấp xã mới hình thành vẫn không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng không thể sáp nhập thêm xã khác.

- Một số vấn đề khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019 - 2021 như sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, cán bộ, công chức cấp xã dôi dư chưa chưa giải quyết xong, tạo áp lực lớn cho địa phương trong triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, số lượng ĐVHC cấp xã giảm khá nhiều, do đó số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải xem xét sắp xếp, bố trí hoặc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư nhiều, đây là vấn đề phức tạp, khó khăn trong sắp xếp ĐVHC.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã là vấn đề hết sức quan trọng,

nhạy cảm, có tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đa số sợ ảnh hưởng đến công ăn việc làm, phải chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan... vì vậy việc tuyên truyền, vận động để tạo ra sự đồng tình ủng hộ trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC gặp nhiều khó khăn, mong muốn giữ nguyên ĐVHC hiện nay.

- Đối với các thị trấn dự kiến hình thành sau sắp xếp, việc xem xét, điều chỉnh quy hoạch đối với thị trấn cần phải có thời gian, do đó đối với các thị trấn hình thành theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện cấp xã chưa thực hiện điều chỉnh quy hoạch nên khó khăn trong việc lập “hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn dự kiến hình thành sau sắp xếp” theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Một số xã, thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 nhưng các xã liên kề đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 nên không thực hiện sắp xếp, các xã liên kề còn lại khác có địa bàn không thuận lợi để thực hiện sắp xếp.

- Mặc dù đã tập trung giải quyết nhưng những vấn đề như sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã vẫn chưa xong (hiện nay toàn tỉnh còn dôi dư hơn 51 cán bộ, công chức cấp xã).

- Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đa số được đào tạo đủ tiêu chuẩn, tuổi đời còn trẻ, năng lực công tác tốt, hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, do đó việc sắp xếp, bố trí, giải quyết chính sách tinh giản biên chế khó khăn.

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là ở cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC.

- Tập trung giải quyết các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, trong đó tập trung sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của các xã, thị trấn sau sắp xếp và giải quyết dứt điểm dôi dư cán bộ, công chức cấp xã để giảm áp lực trong triển khai sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do dôi dư khi sắp xếp ĐVHC; ngoài chính sách theo quy định của Chính phủ, tiếp tục nghiên cứu, trình HĐND tỉnh xem xét ban hành chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do dôi dư khi sắp xếp ĐVHC để động viên cán bộ, công chức, viên chức dôi dư tự nguyện nghỉ việc và đảm bảo cuộc sống sau khi nghỉ việc.

- Tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trên địa

bàn các huyện có các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 để hạn chế số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng sau sắp xếp ĐVHC, giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tinh giản biên chế do dôi dư khi sắp xếp ĐVHC.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023:

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Xây dựng trình Bộ Nội vụ Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ).

b) Năm 2024:

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri của các ĐVHC thực hiện sắp xếp.

- Trình HĐND các cấp thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Trình Chính phủ, Bộ Nội vụ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tập trung giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách dôi dư tại các xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019- 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

c) Năm 2025

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở những ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau khi sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đổi mới và tái tổ chức ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

a) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để chi các nhiệm vụ: Tổ chức tuyên truyền, vận động về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; xây dựng Phương án tổng thể và lập hồ sơ đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; đánh giá tác động của việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp ĐVHC.

b) Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho địa phương nhận hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách với định mức 500 triệu đồng cho một ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp ĐVHC.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của tổ chức Đảng, Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các ĐVHC cấp xã mới hình thành theo quy định của Điều lệ Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thời gian thực hiện: *Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.*

- Sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo Hướng dẫn số 4099/HĐ-BNV ngày 29/7/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc công nhận an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục trên địa bàn trước mắt tạm thời giữ nguyên, sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động ổn định mới tiến hành sắp xếp, kiện toàn theo đúng quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có ở các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp:

+ Số lượng cán bộ, công chức: 251 người (cán bộ 134; công chức 117)

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 121 Người

2.2. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bố trí ở các xã, thị trấn mới sau khi sắp xếp:

+ Số lượng cán bộ, công chức: 140 người (cán bộ 75; công chức 65)

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 84 người

2.3. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC:

- Số lượng cán bộ, công chức dôi dư: 111 người (gồm: 59 cán bộ, 52 công chức);

+ Người hoạt động không chuyên trách dôi dư: 37 người.

2.4. Viên chức sự nghiệp:

Số lượng đơn vị sự nghiệp ở các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp: 43 đơn vị, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục: 30 đơn vị, gồm: Trường mầm non: 14 đơn vị; Trường Tiểu học: 06 đơn vị, Trường Tiểu học và THCS: 07 đơn vị, Trường THCS 03 đơn vị.

+ Biên chế được giao: 838 người

+ Biên chế hiện có: 823 người.

- Sự nghiệp Y tế: 13 trạm y tế, biên chế giao 82 người, hiện có 82 người.

2.5. Phương án và lộ trình sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp

a) Đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Bố trí tăng thêm cấp phó và công chức tại các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp để thực hiện lộ trình giảm dần trong thời gian 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực.

- Xem xét tiếp nhận các trường hợp cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào công chức để bố trí các chức danh còn thiếu tại các xã, thị trấn mới thành lập và các xã, thị trấn khác trên địa bàn huyện thực hiện giảm dần cán bộ dôi dư.

- Xem xét tuyển dụng các trường hợp cán bộ, công chức dôi dư có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào công chức cấp huyện trở lên để bố trí các vị trí việc làm phù hợp để giảm dần số lượng dôi dư.

- Điều động, bố trí cùng danh công chức hoặc chuyển sang chức danh

công chức khác tại các xã, thị trấn còn thiếu trên địa bàn huyện; xem xét điều động công chức dôi dư từ huyện này sang các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu.

- Vận động các trường hợp cán bộ, công chức dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi tự nguyện nghỉ việc để hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của địa phương; đối với các trường hợp dôi dư nhưng không đủ tiêu chuẩn, năng lực hạn chế nếu chưa đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi thì áp dụng chính sách nghỉ thôi việc ngay theo quy định của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Lộ trình sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:

TT	Chức danh	Tổng số	Lộ trình thực hiện giảm dần				
			2025	2026	2027	2028	2029
1	Cán bộ	59	12	11	11	11	14
2	Công chức	52	10	10	10	10	12
3	Người hoạt động không chuyên trách	37	37				

b) Đối với viên chức sự nghiệp:

Việc xác định số lượng viên chức dôi dư, phương án và lộ trình sắp xếp bố trí, giải quyết dôi dư đối với viên chức giáo dục và viên chức y tế sẽ được xây dựng trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Trường học, Trạm y tế ở các xã, thị trấn mới sau sắp xếp.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đối với trụ sở các xã, thị trấn:

Sau khi sắp xếp, số lượng cán bộ, công chức các xã, thị trấn mới còn nhiều hơn quy định, do đó tiếp tục sử dụng trụ sở của các xã, thị trấn cũ để cán bộ, công chức có nơi làm việc, đảm bảo thực thi công vụ và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giao dịch.

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC có hiệu lực, các địa phương xem xét quy hoạch, lựa chọn một trong hai trụ sở có vị trí trung tâm, thuận lợi để cải tạo, nâng cấp làm trụ sở làm việc, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý trụ sở còn lại theo quy định của pháp luật. Trường hợp cả hai trụ sở cũ không nằm ở trung tâm, không thuận lợi trong thực thi công vụ cũng như đi lại giao dịch của tổ chức, cá nhân thì quy hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng trụ sở mới, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý 02 trụ sở cũ theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: Sau khi sắp xếp nhập các trường, để đảm bảo thuận lợi cho học sinh, nhất là các trường tiểu học, mầm non, nếu nhập 02 trường thành 01 trường thì chọn 01 trường cũ làm điểm trường

chính, đồng thời tiếp tục duy trì điểm trường để tổ chức dạy và học ở trường cũ còn lại.

- Đối với các Trạm y tế: Để thuận lợi cho người dân trong khám chữa bệnh, sau khi sắp xếp 02 trạm y tế thành 01 trạm y tế thì lựa chọn 01 trạm y tế cũ làm trụ sở chính, tiếp tục duy trì công tác khám, chữa bệnh ở trạm y tế cũ còn lại. Về lâu dài sẽ quy hoạch lựa chọn địa điểm xây dựng trạm y tế mới bảo đảm thuận lợi cho người dân trong khám chữa bệnh, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý 02 trạm y tế cũ theo quy định của pháp luật.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP: Không có.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ

a) Có trách nhiệm tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung về sắp xếp các ĐVHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo theo đúng kế hoạch, tiến độ của UBND tỉnh và của Chính phủ;

b) Tham mưu cho UBND tỉnh:

- Phê duyệt vị trí việc làm, số lượng các chức danh cán bộ, công chức bố trí, sắp xếp tại các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định;

- Phê duyệt danh sách, kinh phí tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã liên quan công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh;

c) Tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các ĐVHC trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các huyện khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp và các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp;

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, bố trí nguồn, phân bổ và sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025 theo quy định tại Điều 22 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 và Nghị quyết số 117/NQ-CP.

3. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn UBND các huyện và tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, phân loại đô thị đối với các thị trấn mới hình thành sau khi sáp nhập.

- Rà soát, đánh giá tiêu chuẩn; thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định công nhận phân loại đô thị đối với các thị trấn sau khi sáp nhập.

- Tham mưu trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với tình thực tiễn của địa phương.

- Hướng dẫn UBND các huyện quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc của các xã, thị trấn đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân đến giao dịch cũng như hiệu quả hoạt động của bộ máy.

4. Sở Kế hoạch và đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của UBND các xã, thị trấn mới

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện tiếp tục thông tin, tuyên truyền về sắp xếp các ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh; mở các chuyên mục về hỏi – đáp trong việc giải quyết, cung cấp các thủ tục hành chính mới, chuyển đổi giấy tờ trên các kênh thông tin đại chúng.

6. Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện có sắp xếp ĐVHC cấp xã:

Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp huyện đến cơ sở:

a) Kiện toàn nhân sự chủ chốt cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đảm bảo ổn định hoạt động từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp xã, thị trấn có hiệu lực;

b) Chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự, tổ chức Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn theo Kế hoạch, lộ trình Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 của Tỉnh ủy;

c) Thực hiện quy trình nhân sự kiện toàn lại tổ chức bộ máy theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức đoàn thể và hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên, đảm bảo lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực để đảm nhận những vị trí cho các chức danh chủ chốt

d) Chỉ đạo Thường trực HĐND huyện:

- Chỉ định danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân của các ĐVHC cũ được hợp thành HĐND của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ;

- Chỉ định triệu tập viên để triệu tập và chủ tọa Kỳ họp thứ nhất của HĐND cấp xã ở ĐVHC mới hình thành để Bầu Chủ tịch HĐND và các chức danh của HĐND, UBND của ĐVHC cấp xã mới hình thành theo quy định.

7. UBND các huyện có sắp xếp ĐVHC cấp xã:

a) Quyết định bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức cấp xã theo đúng cơ cấu, số lượng đã được phê duyệt; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế theo thẩm quyền.

b) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC; công bố các quyết định nhân sự, danh sách cán bộ, công chức bố trí, sắp xếp tại xã, thị trấn mới, đảm bảo hoạt động ổn định;

c) Trình UBND tỉnh phân loại ĐVHC cấp xã; phân loại đô thị sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã;

d) Tổ chức rà soát, đo đạc, hoàn thiện bản đồ địa chính; Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất và thực hiện các nội dung liên quan khác về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản theo địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành;

đ) Tiếp tục có các định hướng, giải pháp và quan tâm đầu tư đối với các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp để đảm bảo ổn định, phát triển.

e) Rà soát, xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu,... của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát đất đai, tài sản khi đưa vào khai thác, sử dụng.

8. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh theo phạm vi, thẩm quyền được giao, hướng dẫn việc kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức Đoàn thể, mặt trận tổ quốc ở các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu cho UBND tỉnh, hướng dẫn UBND cấp huyện:

a) Tổ chức rà soát, đo đạc, hoàn thiện bản đồ địa chính đối với các ĐVHC theo địa giới hành chính và tên ĐVHC mới;

b) Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất và thực hiện các nội dung liên quan khác về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản,... đối với các ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

10. Sở Y tế

Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các trạm y tế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí viên chức y tế cơ sở gắn với tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư và rà soát, xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất tại Trạm y tế xã sau khi các ĐVHC mới hình thành đi vào hoạt động.

11. Công an tỉnh

a) Hướng dẫn và tổ chức thay đổi con dấu, địa chỉ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp;

b) Xây dựng phương án đảm bảo trật tự, an ninh và kiện toàn đội ngũ Công an chính quy đối với các Xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp.

12. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã quy hoạch, xây dựng kế hoạch huy động mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thiện các thiết chế văn hoá, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân ổn định sản xuất, kinh doanh tại ĐVHC mới hình thành;

b) Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để hướng dẫn công tác bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi các loại giấy tờ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... và các nội dung công việc liên quan khác đối với các ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.

13. UBND các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp ĐVHC:

- a) Đảm bảo tiếp tục hoạt động ổn định, liên tục đến khi công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã;
- b) Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất sau khi sắp xếp ĐVHC;
- c) Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở ĐVHC sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/4/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 19/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Quảng Trị đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo đúng quy định.

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025 được xây dựng trên cơ sở Phương án tổng thể đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất và các Bộ: Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Xây dựng cho ý kiến. Nếu được các cấp có thẩm quyền đồng thuận thông qua thì việc triển khai sẽ có tính khả thi cao.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng